

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH  
Bản án số: 129/2020/HS-ST  
Ngày: 26-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quý.

Ông Vũ Thành Dũng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà:** Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/TLST-HS ngày 17-4-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-HS ngày 12-5-2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Trần Mạnh S, sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 78 đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị T; có vợ Đỗ Hoài A và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-9-2010 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đình chỉ xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 30-8-2011 được đặc xá ra tù; bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 19 tháng 02 năm 2020 đến ngày 28 tháng 02 năm 2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Hà Đức T, sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 17 H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Mạnh H và bà Nguyễn Thị D; có vợ Nguyễn Thị Lan P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 19 tháng 02 năm 2020 đến ngày 28 tháng 02 năm 2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đặng Hải L, sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 425 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bình M và bà Vũ Thị Y; có vợ Huỳnh Khánh N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 19 tháng 02 năm 2020 đến ngày 28 tháng 02 năm 2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Hà Đức T là chủ quán Cafe Soha, số 87 Q, phường Q, thành phố N có mối quan hệ quen biết Trần Mạnh S, Đặng Hải L.

Khoảng 10 giờ ngày 18-02-2020 T đến quán Cafe Soha làm việc. Khoảng 10 giờ 45 phút lần lượt S và L cũng đến quán của T chơi và cùng ngồi bàn uống nước sát tường, đối diện cửa ra vào. T ngồi dựa lưng vào tường, bên phải T là L còn S ngồi đối diện. Nói chuyện với nhau được khoảng 10 phút thì S đứng dậy đi ra quầy lễ tân lấy 01 bộ cờ cá ngựa kích thước (25 x 25) cm bên trong đựng 16 quân cá ngựa gồm: 04 quân màu đỏ, 04 quân màu vàng, 04 quân màu xanh lá cây, 04 quân màu xanh nước biển; 04 hộp đựng xúc xắc và 04 quân xúc xắc hình hộp vuông có 6 mặt được xác định từ 01 chấm đến 06 chấm và rủ L, T chơi cờ cá ngựa ăn tiền. L và T đồng ý. Luật chơi và tỉ lệ cá cược là: Mỗi người có 04 quân cờ cá ngựa cùng màu, người nào đưa cả 04 quân cờ của mình về “Chuồng” trước thì thắng, 2 người còn lại phải trả 500.000 đồng/1 người. Khi chơi mỗi người sử dụng 02 quân xúc xắc để xác định số nước đi của quân cờ. Quân cờ của ai đi đúng vị trí quân cờ đang đứng của người kia gọi là “Đá đít” và người bị đá phải trả 200.000

đồng/lần cho người đá. Do chơi cờ cá ngựa ăn tiền ở quán nước có người qua lại nên S, T, L thống nhất với nhau sẽ để tiền trong túi quần, khi thanh toán tiền được thua sẽ lấy ra sử dụng rồi lại cất vào trong túi để tránh bị phát hiện. Trong 1 ván cờ sẽ có nhiều lần đá lẫn nhau nên cả ba thống nhất quân của ai bị đá thì trả tiền ngay để tránh nhầm lẫn.

Ván cờ đầu tiên T là người thắng nên S và L phải trả cho T mỗi người 500.000 đồng. Trong ván này S, T, L đá các quân cờ của nhau khoảng 30 lần tương đương với số tiền khoảng 6.000.000 đồng. Tổng số tiền S, T, L phải trả cho nhau trong ván cờ thứ nhất khoảng 7.000.000 đồng.

Ván cờ thứ hai L là người thắng nên T và S mỗi người phải trả cho L 500.000 đồng. Trong ván này S, T, L cũng đá các quân cờ của nhau khoảng 30 lần tương đương số tiền khoảng 6.000.000 đồng. Tổng số tiền S, T, L phải trả cho nhau khoảng 7.000.000 đồng.

Ván cờ thứ ba S, T, L đá các quân cờ của nhau khoảng 10 lần tương đương với số tiền phải trả cho nhau khoảng 2.000.000 đồng. Đúng lúc các đối tượng đang thanh toán tiền cho nhau thì bị lực lượng Công an thành phố N bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Thu giữ và niêm phong số tiền S, T, L sử dụng để đánh bạc là: 19.050.000 đồng; thu giữ 01 bộ cờ cá ngựa gồm 01 bàn cờ kích thước (25 x 25) cm, 16 quân cờ cá ngựa, 04 quân xúc sắc và 04 hộp đựng xúc sắc là phương tiện các đối tượng sử dụng để đánh bạc đưa về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra: S, T, L đều khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi cờ cá ngựa ăn tiền. S khai có khoảng 2.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt S đang thua khoảng 1.400.000 đồng. T khai có khoảng 14.000.000 đồng, khi bị bắt T đang thắng khoảng 600.000 đồng. L khai mang theo khoảng 2.400.000 đồng, khi bị bắt L đang thắng khoảng 800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSTPNĐ ngày 16-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan T hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N; không khai báo thêm tình tiết mới; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo S mặc dù có một nhân thân nhưng bản thân đang điều trị bệnh ung thư nên cho hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng pháp luật của Nhà nước. Đối với bị cáo T và bị cáo L đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Tòa án:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh S từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Hải L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.050.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bàn cá ngựa bằng nhựa kích thước (25 x 25) cm, 16 quân cờ cá ngựa, 04 quân xúc xắc và 04 hộp đựng xúc xắc.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có cơ sở kết luận vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18-02-2020 tại quán Cafe Soha, số 87 Q, phường Q, thành phố N các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi cò cá ngựa, được thua trực tiếp bằng tiền mặt, với số tiền để đánh bạc là 19.050.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật. Số tiền đánh bạc của các bị cáo là 19.050.000 đồng nên các bị cáo đã bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Xét vai trò bị cáo Trần Mạnh S vừa là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác và là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Hà Đức T và Đặng Hải L thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn nên có vai trò ngang nhau và sau bị cáo S.

[4] Các tình tiết Toà án sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Mạnh S hiện nay đang bị bệnh ung thư có xác nhận hợp lệ của Cơ quan y tế có thẩm quyền nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hà Đức T và Đặng Hải L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về cá thể hoá hình phạt: Bị cáo Trần Mạnh S đã một lần bị đưa ra xét xử và đã được xoá án tích, bản thân bị cáo đang điều trị bệnh ung thư, bị cáo có đơn được Chính quyền địa phương xác nhận đề nghị cho được hưởng án treo. Xét tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo S ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Việc cho bị cáo S được cải tạo tại địa phương cũng không trái với quy định của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Đối với bị cáo Hà Đức T, Đặng Hải L đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng và đều có đơn được Chính quyền địa phương xác nhận đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo T và bị cáo L ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương có sự giám sát giáo dục của Ủy ban nhân dân nơi cư trú cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc với mục đích kiếm lời bất chính. Tuy nhiên các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định và có đơn được Chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Số tiền 19.050.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bàn cá ngựa bằng nhựa kích thước (25 x 25) cm, 16 quân cờ cá ngựa, 04 quân xúc xắc và 04 hộp đựng xúc xắc là công cụ các bị cáo thực hiện vào hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 19 tháng 02 năm 2020 đến ngày 28 tháng 02 năm 2020).

Giao bị cáo Trần Mạnh S cho Uỷ ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Đức T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 19 tháng 02 năm 2020 đến ngày 28 tháng 02 năm 2020).

Giao bị cáo Hà Đức T cho Uỷ ban nhân dân phường Vị Hoàng, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Hải L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 19 tháng 02 năm 2020 đến ngày 28 tháng 02 năm 2020).

Giao bị cáo Đặng Hải L cho Uỷ ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo (Các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L) phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L.

3. Xử lý vật chứng, tài sản.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.050.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bàn cá ngựa bằng nhựa kích thước (25x25) cm, 16 quân cờ cá ngựa, 04 quân xúc xắc và 04 hộp đựng xúc xắc (số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao

nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

#### 4. Án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

#### 5. Quyền kháng cáo.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo Trần Mạnh S, Hà Đức T, Đặng Hải L có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

